

Số: /TTT - P4

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện việc
kiểm soát TSTN năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc tỉnh.

Căn cứ quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN; chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 8834/UBND-NC ngày 21/11/2023 về việc thực hiện kiểm soát TSTN năm 2023, Thanh tra tỉnh hướng dẫn triển khai cụ thể như sau:

1. Xây dựng kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các ban của Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc tỉnh (*sau đây gọi chung là các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị*) ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2023 theo quy định.

Kế hoạch phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp, thời gian và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai, việc lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ kê khai và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát TSTN năm 2023.

2. Thực hiện kế hoạch kê khai, công khai và gửi bản kê khai TSTN

2.1. Rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN

Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiến hành rà soát, lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2023 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt để triển khai và hướng dẫn thực hiện việc kê khai TSTN tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (**lưu ý: Đối với các chức danh tương đương thực hiện theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở**).

Danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2023 thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát TSTN ban hành tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị (*là những người đang công tác tại các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý và tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; trừ những người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, thị ủy quản lý và những người công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố*), gửi về Thanh tra tỉnh **trước ngày 15/12/2023**.

2.2. Tổ chức thực hiện việc kê khai TSTN

Trên cơ sở danh sách được lập, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động triển khai hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai TSTN và phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2023**. Người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm thực hiện việc kê khai theo Phụ lục I, người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung thực hiện việc kê khai theo Phụ lục II, được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Người có nghĩa vụ kê khai TSTN kê khai ít nhất 02 bản (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát TSTN; 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai); nội dung kê khai phải trung thực, đầy đủ, rõ ràng các thông tin về TSTN phải kê khai và giải trình rõ về biến động TSTN tăng thêm theo đúng hướng dẫn trong Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai TSTN của mình; không được tự ý thay đổi, bỏ nội dung phải kê khai trong Mẫu bản kê khai.

Người được cơ quan, tổ chức, đơn vị phân công hướng dẫn, theo dõi thực hiện việc kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra kỹ bản kê khai; trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ, rõ ràng về nội dung kê khai hoặc giải trình biến động về TSTN chưa rõ thì phải yêu cầu người kê khai thực hiện kê khai lại theo đúng mẫu hoặc kê khai bổ sung.

Việc kê khai, tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2023 phải thực hiện đúng thời gian và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2.3. Công khai bản kê khai TSTN

Sau khi hoàn thành việc kê khai, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc việc công khai và lập biên bản công khai bản kê khai TSTN theo quy định tại khoản 1, Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2.4. Gửi bản kê khai TSTN

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2023 thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh và gửi kèm theo 01 Bản kê khai TSTN (bản gốc) của người có nghĩa vụ kê khai TSTN về Thanh tra tỉnh **trước ngày 28/02/2024** qua đường văn thư hoặc gửi trực tiếp cho Phòng Thanh tra 4, Thanh tra tỉnh.

3. Báo cáo kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN

Sau khi hoàn thành việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2023, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước, kể cả các trường hợp thực hiện kê khai TSTN lần đầu trong năm 2023 theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 36 Luật PCTN năm 2018 và kê khai phục vụ công tác cán bộ trong năm 2023 theo quy định tại khoản 4, Điều 36 Luật PCTN năm 2018 (nếu có), báo cáo gửi về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) **trước ngày 15/3/2024**. Nội dung báo cáo thực hiện theo Đề cương kèm theo Văn bản số 8834/UBND-NC ngày 21/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm soát TSTN năm 2023. Hình thức gửi báo cáo qua đường văn thư, đồng thời gửi dữ liệu qua hộp thư điện tử: thidv@ttt.binhdingh.gov.vn.

Đề nghị các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định; nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời cho Thanh tra tỉnh (qua số điện thoại 0935.735.468) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thanh tra Chính phủ;
 - TT Tỉnh uỷ;
 - UBND tỉnh;
 - CTT, các PCTT tỉnh;
 - Lưu: VT, P4.
- } (báo cáo)

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Lê Thị Hồng Vân